**TUẦN 7: ÔN TẬP VỀ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất:

+ Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước, một số cách làm sạch nước sinh hoạt.

+ Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí, sự chuyển động của khôg khí, cách phòng tránh bão, nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí.

- Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.

- Xử lí tình huống đến việc sử dụng tiết kiệm điện nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tự đánh giá việc bảo vệ môi trường nước và không khí của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí các tình huống liên quan đến tiết kiệm điện, nước trong thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác làm việc nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc học của bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS làm trắc nghiệm khách quan Đúng, Sai một số câu hỏi:1. Không khí cần cho sự cháy, sự sống.2. Bảo vệ môi trường không khí là bảo vệ sự sống của con người.3. Khói từ các nhà máy không làm ô nhiễm môi trường không khí.4. Khi hít phải khói bụi sức khoẻ con người khong bị ảnh hưởng gì cả. - GV nhận xét chung- GV dẫn dắt vào bài mới.  | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi- Đúng-Đúng-Sai-Sai-HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập***:***-** Mục tiêu: - Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất: + Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước, một số cách làm sạch nước sinh hoạt. + Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí, sự chuyển động của khôg khí, cách phòng tránh bão, nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí. - Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường. **-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu về nước và không khí theo các sơ đồ ở trang 28 (Làm việc cá nhân).**- GV chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm 1 giưới thiệu về nước, nhóm 2 giới thiệu về không khí. Mỗi HS sẽ lựa chọn một trong những nội dung về nước hay không khí trong sơ đồ để chuẩn bị trình bày trước lớp. - GV gọi HS trình bày các nội dung đã chuẩn bị- GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS**Hoạt động 2: Tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí (Làm việc các nhân)**-GV cho HS làm vào phiếu học tập tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và không khí theo gợi ý dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Việc làm** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Không làm** |
| 1.Không vứt rác bừa bãi |  |  |  |
|  |  |  |  |

**-** GV gọi HS trả lời- GV chốt lại một số công việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí.  | - HS chọn một nội dung về nước hay không khí đã được phân công để chuẩn bị giới thiệu: Lập dàn ý những nội dung cần báo cáo.- HS trình bày- HS nhận xét-HS làm phiếu học tập- HS trả lời- HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Xử lí được tình huống trong thực tế+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống ( Làm việc nhóm đôi)**- GV cho HS nêu tình huống trong SGK- GV cho HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống- GV gọi 3 - 4 nhóm nêu cách xử lí tình huống- GV nhận xét, kết luận*Đầu tiên phải khoá máy lại, nếu khoá máy rồi nước vẫn chảy thì phải báo với người có trách nhiệm như: người dân ở gần đó, bảo vệ......để thay vòi nước.)*- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đọc tình huống- HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống.- HS nêu cách xử lí tình huống-HS lắng nghe và ghi nhớ- HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

---------------------------------------------------

**TUẦN 7: CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng về sự truyền thẳng của ánh sáng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của ánh sáng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

- Các hình trong SGK, hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS quan sát hình và nêu ý kiến: + Vì sao có bóng cây?+ Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy? - Để biết vì sao có hiện tượng như vậy, chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung bài học.  | - HS trả lời- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng+ Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng. + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **1) Vật phát sáng và vật được chiếu sáng****Hoạt động 1:Tìm hiểu vật phát sáng và vật được chiếu sáng. (Làm việc nhóm đôi ).****-** GV cho HS quan sát các hình 2- 5 ở trang 30 trong SGK, thảo luận nhóm đôi và cho biết những vật phát sáng, những vật được chiếu sáng trong các hình đó. - GV mời các nhóm báo cáo- GV nhận xét chung, kết luận:*+ Vật phát sáng là: Mặt trời,, con đom đóm, đèn điện được bật điện.....(Lửa).**+ Vật được chiếu sáng là: Mặt Trăng, cây cối, quyển sách,....**Xung quanh chúng ta có những vật phát sáng (gọi là nguồn sáng ) như Mặt trời, đèn điện khi bật sáng, lửa.....và có những vật dược chiếu sáng như Mặt trăng, quyển sách, cây cối......***-** GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong**2) Sự truyền thẳng của ánh sáng. Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng****Hoạt động 2: Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng. (Làm việc nhóm 4)****-** GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 30 trong SGK theo nhóm, yêu cầu HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó bật đèn và quan sát.- GV cho các nhóm trình bày kết quả- GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng. *Trong một môi trường trong suốt như không khí, nước, thuỷ tinh.....thì ánh sáng truyền theo đường thẳng.* ***Hoạt động 3: Tìm* hiểu một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng.****-**GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 31 trong SGK theo nhóm, ( che tối phòng học trong khi làm thí nghiệm ). - GV cho các nhóm ghi kết quả vào phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| Vật cho ánh sáng truyền qua | Vật cản ánh sáng |
| Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua |
|  |  |  |

- GV cho các nhóm trình bày kết quả- GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng. - GV vậy mắt của chúng ta sẽ nhìn thấy khi nào?-GV giải thích thêm: Nghĩa là khi ta nhìn thấy ngọn nến là do ánh sáng ngọn nến truyền tới mắt ta, nhìn thấy quyển sách là do có ánh sáng phản chiếu từ quyển sách đến mắt ta......- GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong- *Ngoài ra, có những vật cho ánh sáng truyền qua hình như hoàn toàn, một số vật thì cho ánh sáng truyền qua một phần, và có những vật không cho ánh sáng truyền qua (vật cản ánh sáng).* | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- Các nhóm báo cáo- HS lắng nghe-HS đọc nội dung-HS làm thí nghiệm hình 30- Các nhóm trình bày kết quả- HS lắng nghe-HS làm thí nghiệm theo nhóm 4. HS trao đổi về cách làm thí nghiệm để biết trong số các vật đã chuẩn bị thì vật nào cho ánh sáng truyền qua và vật nào không cho ánh sáng truyền qua. -HS ghi vào phiếu- Các nhóm nhận xét- HS lắng nghe-Mắt sẽ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền đến mắt.-HS đọc |
| **3. Hoạt động luyện tập****(Làm việc cá nhân )****-** Mục tiêu: + Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế. + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:**1. Nêu thêm ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng.2. Kể thêm một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng?3. Quan sát các vật trong mỗi hình dưới đây , nêu tên bộ phận của vật cho ánh sáng truyền qua. Vì sao những bộ phận đó phải làm bằng chất liệu truyền qua được?4. Dựa vào các hình dưới đây, cho biết không khí xung quanh ta có cho ánh sáng truyền qua không?- GV mời cả lớp cùng trao đổi- GV nhận xét, tuyên dương, sửa chữa nếu HS trả lời sai | - HS đọc lại các câu hỏi- HS làm việc các nhân- HS trao đổi- HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng**. GV chuẩn bị một số câu hỏi chọn theo đáp án a,b, c,d để hỏi HS. Bạn nào trả lời đúng sẽ đi tiếp, bạn nào sai sẽ dừng lại, bạn nào còn lại một mình trả lời đúng câu hỏi thì sẽ giành chiến thắng.- GV cho HS chơi- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

---------------------------------------------------